TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 43/2020/HSST
Ngày: 30-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Lê Thị Hồng Nhung
+ Ông Nguyễn Văn Trạng
– Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh- *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy– kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo:
- Phạm Công T, sinh năm 1973; tại Tiền Giang; Giới tính : Nam.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi cư trú: Không ổn định.
- Chỗ ở hiện nay: 12D, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ học vấn: Không biết chữ.
- Cha: Phạm Minh T1.
- Mẹ: Hồng Thị Thu N.
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
- Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lê Thị Hoàng O (không đăng ký kết hôn).
- Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lê Thị H không đăng ký kết hôn nhưng hiện nay không còn sống chung.
- Bị cáo có 01 người con sinh năm 1995.

Nhân thân:

Ngày 09-12-1996T bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 06 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản công dân" (Bản án số 162/HSST ngày 09-12-1996. Bị cáo đã chấp hành hình phạt xong bản án ngày 14-8-1998 (đã xóa án tích).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20-02-2020, tạm giam ngày 25-02-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người làm chứng:*

2.1/ Lê Thị Hoàng O, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: 12D, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2.2/ Từ Thanh Liêm, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 35/20 Ấp Bắc, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ ngày 19-02-2020 tại căn nhà số 12D ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an xã M, thành phố M kiểm tra hành chính bắt quả tang Phạm Công T cất giữ trái phép chất ma túy trong chai nhựa để trên tấm nệm trong phòng ngủ của T.T khai ma túy của T mua và cất giữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 09 gói nylon màu trắng có viền xanh hàn kín một đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có dấu điểm chỉ của Phạm Công T, chữ ký ghi họ tên Lê Thị Hoàng Oanh là người chứng kiến và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ M- CÔNG AN THÀNH PHỐ M-TỈNH TIỀN GIANG..

- 01 chai nhựa màu xanh, có nắp màu trắng ghi chữ " HoaT".

Căn cứ Bản kết luận giám định số 34/KLGĐ-PC09 ngày 21-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 09 gói nylon màu trắng được hàn kín có viền màu xanh một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong có dấu điểm chỉ vân tay màu đỏ ghi " trỏ trái" : trỏ phải" của Phạm Công T, chữ ký họ tên Lê Thị Hoàng O và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã M – Công an thành phố M; gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,0296 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,9684 gam và vật chứng có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Phạm Công T khai:T là đối tượng sử dụng ma túy. Thông qua một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ).T mua ma túy của người tên Chiếu (không rõ họ, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19-02-2020, người thanh niên trên giao ma túy cho T bằng cách bỏ 09 gói ma túy trong chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng có ghi chữ "Hoa Thiên" để tại khu vực chân cầu Hùng Vương, thành phố M và kêu T đến lấy. Sau khi mua 09 gói ma túy T đem về phòng trọ 12D ấp M, xã Mỹ Phong, thành phố M để trên tấm nệm trong ngủ của T với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21giờ cùng ngày, T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tại thời điểm bắt quả tang T, tại căn nhà số 12D ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang có bà Lê Thị Hoàng O (sống như vợ chồng với T) anh Từ Thanh L. Qua đối chất T, L, O khẳng định O, L không biết, không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với O, L là có cơ sở.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho T, do T không xác định được họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập ghi lời khai được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSMT ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Phạm CôngT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 12-18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) Bì thư được niên phong có ký hiệu vụ số 34/KLGĐ-PC09 ngày 21- 02 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, có nắp màu trắng ghi chữ " Hoa Thiên".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Công T thừa nhận:T là đối tượng sử dụng ma túy. Thông qua một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ).T mua ma túy của người tên C (không rõ họ, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19-02-2020, người thanh niên trên giao ma túy cho T bằng cách bỏ 09 gói ma túy trong chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng có ghi chữ "Hoa Thiên" để tại khu vực chân cầu Hùng Vương, thành phố M và kêu T đến lấy. Sau khi mua 09 gói ma túy T đem về phòng trọ 12D ấp M, xã M, thành phố M để trên tấm nệm trong phòng ngủ của T với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4**]** Căn cứ Bản kết luận giám định số 34/KLGĐ-PC09 ngày 21-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 09 gói nylon màu trắng được hàn kín có viền màu xanh một đầu để trong bì thư màu trắng được niêm phong có dấu điểm chỉ vân tay màu đỏ ghi " trỏ trái": "trỏ phải" của Phạm Công T, chữ ký họ tên Lê Thị Hoàng O và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã M – Công an thành phố M; gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,0296 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,9684 gam và vật chứng có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

[5] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Công T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó cáo trạng số 50/CT-VKSMT ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Phạm Công T về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với các đối tượng bán ma túy cho T, do T không xác định được họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với chị Lê Thị Hoàng O, anh Từ Thanh L, tại thời điểm khi kiểm tra tại căn nhà số 12D ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang có mặt nhưng chị Hoàng O, anh L khai không biết bị cáo cất giữ ma túy trong phòng ngủ nên cơ quan điều tra không khởi tố chị Hoàng O, anh L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đặc ra giải quyết.

[8] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián

tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- .01 (một) bì thư được niên phong có ký hiệu vụ số 34/KLGĐ- PC09 ngày 21- 02 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa màu xanh, có nắp màu trắng ghi chữ "Hoa T". Là dụng cụ sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự .

Xử: Phạt bị cáo Phạm Công T 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 20- 02 -2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- .01 (một) bì thư được niên phong ký hiệu vụ số 34 ngày 21-02- 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và hình dấu tròn màu đỏ in chữ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 chai nhựa màu xanh, có nắp trắng có ghi chữ " Hoa T".

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-VC ngày 18- 5-2020 bản giao nhận vật chứng ngày 29 -5-2020).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoán 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Phạm Công T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

Nơi nhận;
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh,thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;